

# CHẾ ĐỘ TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

## 1. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở một số nước trên thế giới

### 1.1. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở Trung Quốc

Trung Quốc là nước láng giềng của Việt Nam, có nhiều nét tương đồng với Việt Nam về điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong những năm qua, Trung Quốc đã đạt được những thành tựu đáng kể về kinh tế, xã hội. Song song với việc phát triển kinh tế, Trung Quốc cũng rất quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội, kể từ khi thực hiện chính sách cải cách và mở cửa, Trung Quốc đã có được những bước tiến lớn trong việc cải cách hệ thống BHXH, trong đó có chế độ TNLĐ, BNN. Năm 1994, Luật Lao động được ban hành, điều chỉnh quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động, và cũng dành một chương riêng quy định về “Bảo hiểm xã hội và phúc lợi xã hội”. Theo đó, hệ thống BHXH được cải tổ theo các nội dung: bảo hiểm dưỡng lão, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm TNLĐ, BNN và bảo hiểm thai sản.

Cùng với quá trình phát triển của BHXH ở Trung Quốc, năm 1996, Bộ Lao động ban hành các quy định mới về bảo hiểm TNLĐ, BNN cho người lao động để phù hợp với điều khoản của Luật Lao động và cơ chế BHXH vừa được cải tổ. Năm 2003, Hội đồng Nhà nước ban hành Điều lệ về bảo hiểm TNLĐ, BNN. Chế độ bảo hiểm TNLĐ, BNN nhằm đáp ứng hai yêu cầu: thứ nhất là đáp ứng mục tiêu của BHXH, thứ hai là phù hợp với khả năng chi trả của người sử dụng lao động.

Chính phủ Trung Quốc đã và đang có những nỗ lực trong việc thiết lập chế độ bảo hiểm TNLĐ, BNN bao gồm: phòng chống thương tích xảy ra trong lao động, bồi thường và phục hồi chức năng cho người lao động bị các thương tổn liên quan đến công việc.

Đối tượng tham gia bảo hiểm TNLĐ, BNN

Năm 2003 Hội đồng Nhà nước đã ban hành Điều lệ về bảo hiểm tai nạn lao động, có hiệu lực thi hành từ tháng 1 năm 2004. Theo quy định của Nhà nước tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đều phải tham gia và đóng phí bảo hiểm TNLĐ, BNN vĩnh viễn cũng như tạm thời cho toàn bộ người lao động của họ.

Những đơn vị không tham gia chế độ TNLĐ, BNN, khi xảy ra TNLĐ, BNN thì đơn vị phải chịu trách nhiệm chi trả các chế độ như quy định trong Điều lệ.

#### Điều kiện hưởng bảo hiểm TNLĐ, BNN

Người lao động được hưởng bảo hiểm khi bị suy giảm khả năng lao động hoặc chết do TNLĐ, BNN trong các trường hợp sau:

- Bị tai nạn trong khi kinh doanh, sản xuất tại đơn vị;
- Bị tai nạn khi đang làm công việc do người sử dụng lao động yêu cầu;
- Bị BNN do tiếp xúc với những vật độc hại tại nơi làm việc;
- Bị tai nạn trong thời gian đi làm hoặc tan ca.

#### Tỷ lệ đóng góp

Trách nhiệm đóng góp vào quỹ TNLĐ, BNN là của người sử dụng lao động. Theo quy định thì mức đóng góp của người sử dụng lao động là 1% so với tổng quỹ lương của đơn vị.

Tỷ lệ phí bảo hiểm được xác định theo nhóm ngành nghề, ngành nghề khác nhau thì phí cũng khác nhau, và trong mỗi nhóm ngành nghề, tỷ lệ phí cũng có thể khác nhau giữa các đơn vị tùy theo nguy cơ xảy ra rủi ro của các đơn vị.

Tỷ lệ phí bảo hiểm được xác định trên cơ sở mức độ TNLĐ, BNN cũng như công tác chuẩn bị tăng cường an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Căn cứ vào biểu phí bảo hiểm ngành, phí bảo hiểm cụ thể của năm cho một doanh nghiệp được quyết định theo số lượng TNLĐ, BNN và rủi ro thực tế xảy ra và chi phí của quỹ bảo hiểm trong năm trước, tuy nhiên, cũng có khống chế mức dao động phí tối đa.

Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN ngoài việc chi trả các chi phí khi xảy ra TNLĐ, BNN còn bao gồm chi phí ngăn ngừa TNLĐ, BNN cũng như các chiến dịch thông tin tuyên truyền về an toàn lao động.

#### Quyền lợi của người bị TNLĐ, BNN

Người bị TNLĐ, BNN được hưởng các quyền lợi sau:

- Điều trị y tế

Khi người lao động được xác nhận là bị thương tật, bệnh tật do TNLĐ, BNN thì toàn bộ chi phí y tế điều trị thương tật, bệnh tật của họ do cơ quan

BHXH chi trả nếu họ tham gia vào hệ thống bảo hiểm TNLĐ, nếu không tham gia thì do người sử dụng lao động chi trả.

Sau khi điều trị ổn định thương tật, người lao động được giới thiệu đi giám định tại cơ quan giám định y tế theo quy định. Vào năm 1996, Nhà nước đã ban hành chuẩn quốc gia về giám định mức độ thương tật đối với người lao động. Mức độ thương tật, bệnh tật được chia thành 10 cấp, từ cấp 1 đến cấp 4 là mất hoàn toàn khả năng lao động, cấp 5 đến cấp 6 là mất phần lớn khả năng lao động, cấp 7 đến cấp 10 là mất một phần khả năng lao động.

- Trợ cấp một lần

Người lao động khi bị TNLĐ hoặc BNN sẽ được hưởng trợ cấp một lần dựa trên cơ sở cấp độ thương tật, bệnh tật và mức lương trung bình của họ trong vòng 12 tháng trước khi bị TNLĐ, BNN.

- Phụ cấp TNLĐ, BNN

Sau khi người lao động bị TNLĐ, BNN, nếu bị tàn tật vĩnh viễn, họ sẽ được hưởng trợ cấp thương tật hàng tháng. Mức trợ cấp mà người lao động được hưởng phụ thuộc vào mức độ thương tật, bệnh tật và mức lương trung bình của họ. Người bị thương tật, bệnh tật từ cấp độ 1 đến cấp độ 4 được hưởng trợ cấp hàng tháng tương ứng bằng 90%, 85%, 80% và 75% mức lương trung bình của họ; người bị thương tật cấp 5 và cấp 6 thì mức hưởng là 70% mức lương trung bình. Các cấp còn lại sẽ được hưởng trợ cấp thương tật một lần theo mức từ 6 đến 24 tháng lương tùy theo mức độ thương tật của họ.

- Trợ cấp tử tuất và quyền lợi của thân nhân

Khi người lao động bị chết do TNLĐ, BNN thì thân nhân của họ, những người mà người lao động có trách nhiệm nuôi dưỡng khi còn sống, sẽ được hưởng các quyền lợi:

Mai táng phí (trợ cấp tang lễ): bằng 6 tháng tiền lương trung bình của người lao động.

Trợ cấp tử tuất: từ 48 tháng đến 60 tháng tiền lương trung bình của người lao động trong năm trước khi chết.

Trợ cấp hàng tháng: nếu vợ hoặc chồng góa đủ điều kiện để được hưởng trợ cấp hàng tháng thì được hưởng trợ cấp hàng tháng với mức trợ cấp bằng 40% tiền lương trung bình của người chồng hoặc vợ trước khi chết. Cha mẹ già và

các con chưa đến tuổi thành niên được nhận trợ cấp hàng tháng bằng 30% mức lương trung bình của xã hội.

### Tổ chức thực hiện

BHXH ở Trung Quốc được tổ chức theo mô hình tập trung, Bộ Lao động và An sinh xã hội là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về BHXH, cơ quan BHXH ở các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách BHXH, trong đó có chế độ TNLĐ, BNN. Dựa trên cơ sở luật pháp quốc gia, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của Trung Quốc cụ thể hóa những quy định đối với chế độ TNLĐ, BNN và tổ chức thực hiện chính sách trong phạm vi địa giới hành chính.

Để giám định mức độ thương tật do TNLĐ, BNN, Ủy ban giám định lao động cấp tỉnh và cấp huyện được thành lập. Thành phần của Ủy ban giám định ở tất cả các cấp bao gồm đại diện của cơ quan lao động, cơ quan y tế và công đoàn.

Phí bảo hiểm TNLĐ, BNN mà đơn vị phải nộp sẽ do ngân hàng nơi đơn vị mở tài khoản, căn cứ giấy ủy thác thu của cơ quan BHXH, để khấu trừ tiền nộp, không đơn vị nào được từ chối chi trả. Các tổ chức kinh tế cá thể thì có thể nộp trực tiếp cho cơ quan BHXH hoặc thông qua các ủy thác khác. Người sử dụng lao động chậm hoặc trốn đóng phí, ngoài việc truy thu đóng sẽ bị phạt theo tỷ lệ so với số tiền chậm hoặc trốn đóng đó.

Tổ chức BHXH phải cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỏi đáp để người lao động và đơn vị biết về tình hình đóng phí, chi trả chế độ và giám sát việc thực thi quy định về bảo hiểm TNLĐ, BNN; một số địa phương còn yêu cầu đơn vị sử dụng lao động phải treo “Giấy chứng nhận bảo hiểm TNLĐ, BNN” vào vị trí nổi bật của công ty để người lao động giám sát và cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

Cơ quan BHXH có quyền yêu cầu các đơn vị sử dụng lao động cung cấp danh sách người lao động, bảng lương và các tài liệu liên quan khác để kiểm tra việc tham gia chế độ TNLĐ, BNN của đơn vị. Cơ quan BHXH cũng có quyền tiến hành điều tra tình hình TNLĐ, BNN của đơn vị để làm căn cứ chi trả. Nếu đơn vị từ chối, cơ quan BHXH có quyền xử phạt.

Để phòng chống tai nạn thương tích và bệnh nghề nghiệp liên quan đến công việc, Chính phủ Trung Quốc đã tích cực thúc đẩy việc cải thiện công nghệ,

ban hành các quy tắc an toàn, thực hiện các tiêu chuẩn an toàn và vệ sinh lao động và khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thực hiện sản xuất an toàn bằng cách điều chỉnh tỷ lệ đóng bảo hiểm thương tật của họ. Theo nguyên tắc "An toàn và phòng chống là ưu tiên số 1", Chính phủ thúc đẩy các doanh nghiệp và người lao động tôn trọng các luật lệ và các quy định liên quan đến an toàn vệ sinh lao động và tuân theo nghiêm ngặt các quy tắc và tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động quốc gia, cũng như ngăn ngừa tai nạn trong quá trình làm việc và giảm các mối nguy hại nghề nghiệp.

Người lao động, người sử dụng lao động, nhân viên BHXH..., nếu vi phạm quy định về chế độ TNLĐ, BNN đều bị xử lý kỷ luật, từ phạt hành chính đến truy cứu trách nhiệm hình sự. Những đơn vị sử dụng lao động thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, trong năm không để xảy ra TNLĐ, BNN dẫn đến thương tật, chết người sẽ được khen thưởng. Ví dụ như BHXH Thâm Quyển tặng số tiền thưởng bằng 20% tổng phí bảo hiểm TNLĐ, BNN mà đơn vị đóng trong năm, nếu năm đó không để xảy ra TNLĐ, BNN, số tiền đó để động viên những người chịu trách nhiệm an toàn sản xuất tại đơn vị và những người có thành tích nổi bật về sản xuất an toàn.

## ***1.2. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở Đức***

Cộng hòa liên bang Đức là quốc gia đầu tiên thiết lập BHXH bắt buộc. Từ năm 1883 đến 1889, ở nước Phổ (nay là nước Đức), dưới thời của Thủ tướng Bismark, hệ thống các chế độ BHXH bắt buộc lần lượt ra đời, bao gồm chế độ ốm đau, TNLĐ và bảo hiểm tuổi già. Các luật về BHXH của Bismark đều dựa trên nguồn quỹ chủ yếu do người lao động và người sử dụng lao động đóng góp, chính quyền hỗ trợ thêm một khoản trợ cấp cho một số nhánh.

Bảo hiểm TNLĐ được thực hiện tại Đức chủ yếu dựa trên cơ sở Luật bảo hiểm năm 1911 và Bộ luật sửa đổi năm 1996, bắt buộc tất cả các doanh nghiệp phải tham gia và có sự bảo trợ của Nhà nước.

### **Đối tượng áp dụng**

Bảo hiểm TNLĐ áp dụng cho tất cả người lao động, kể cả bị tai nạn trên đường đi, giữa nơi ở và nơi làm việc. Người bị mắc BNN được xử lý như người bị TNLĐ.

## Trách nhiệm đóng góp

Trách nhiệm đóng góp vào quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN hoàn toàn do người sử dụng lao động đóng góp. Tỷ lệ đóng góp phụ thuộc vào mức độ rủi ro/nguy cơ bị TNLĐ, BNN của từng doanh nghiệp/đơn vị và phụ thuộc vào tổng quỹ tiền lương, tiền công.

Tỷ lệ đóng góp của người sử dụng lao động từ 0,2% đến 2% tổng quỹ tiền lương, tiền công, theo sự phân loại công nghiệp (căn cứ vào nguy cơ, tần suất xảy ra TNLĐ, BNN hàng năm của doanh nghiệp).

Tỷ lệ đóng góp sẽ được định kỳ xem xét theo tình hình TNLĐ, BNN và tình hình chi trả.

## Quyền lợi của người lao động

Tham gia vào hệ thống người lao động được thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro như đặt ra các quy định và biện pháp mà công ty phải thực hiện, hướng dẫn an toàn lao động, kiểm tra sức khỏe trước khi làm việc đối với trường hợp công việc đó có nguy cơ gây độc hại cho sức khỏe.

Khi xảy ra TNLĐ, BNN, người lao động sẽ được người sử dụng lao động trả số tiền đền bù bằng 80% số tiền kiếm được và tối đa là bằng số tiền công thuần túy của người bị TNLĐ, BNN trong thời gian điều trị. Tổ chức bảo hiểm chịu trách nhiệm chi trả chi phí y tế và các trợ cấp khác.

### - Chi phí chăm sóc y tế

Người lao động sẽ được cung cấp chi phí chăm sóc y tế toàn diện, bao gồm chăm sóc y tế, phục hồi chức năng, nghề nghiệp, phương tiện trợ giúp sinh hoạt và trợ cấp phục vụ (giúp việc nhà).

### - Hỗ trợ đào tạo nghề

Các tổ chức/hiệp hội bảo hiểm TNLĐ, BNN có trách nhiệm thực hiện các biện pháp hỗ trợ nghề nghiệp nhằm khôi phục lại nghề, đặc biệt đảm bảo chi phí cho việc bồi dưỡng, đào tạo người lao động để thích nghi lại với công việc.

Trong thời gian thích nghi lại với công việc, người lao động còn nhận được “tiền quá độ”, tiền này cũng được trả trong trường hợp người đó không có khả năng làm việc hoặc không đi làm được.

### - Trợ cấp thương tật

Sau 13 tuần nếu khả năng lao động của người bị tai nạn giảm ít nhất 20%. Nếu không còn khả năng lao động sẽ được đền bù tiền “trợ cấp thương tật đầy đủ”, có giá trị bằng 2/3 số tiền kiếm được trong một năm lao động.

Người bị TNLD, BNN có ít nhất một con được nhận số tiền quá độ bằng 80% tiền công và nếu nuôi vợ hoặc chồng không đi làm thì tiền quá độ là 70% đến tối đa là số tiền công thuần túy.

- Tiền tuất trong trường hợp người lao động bị chết

Nếu người lao động bị chết do TNLD, BNN, thân nhân sẽ nhận được khoản tiền mai táng phí, tiền mai táng phí được quy định như nhau đối với mọi người lao động.

Ngoài ra thân nhân của người lao động còn được nhận tiền dưỡng cấp. Mức dưỡng cấp là 20% thu nhập bảo hiểm cho mỗi trẻ mồ côi dưới 18 tuổi (dưới 27 tuổi nếu là sinh viên), nếu trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ thì mức trợ cấp là 30% thu nhập. Trợ cấp còn được trả cho vợ hoặc chồng góa, thậm chí cả người vợ hoặc chồng cũ đã li dị, cha mẹ của người lao động, mức trợ cấp là 20% thu nhập cho mỗi thân nhân.

Tổ chức thực hiện

Việc quản lý và tổ chức thực hiện được giao cho các hiệp hội nghề nghiệp, bao gồm các hiệp hội của các nhánh nghề nghiệp xác định và các cơ quan bảo hiểm tai nạn công nghiệp ở cấp liên bang, cấp bang và cấp quận, trên nguyên tắc tự quản về tài chính, tổ chức và hoạt động phi lợi nhuận. Các hiệp hội này có hai chức năng chính là phòng tránh TNLD, BNN và đền bù khi TNLD, BNN xảy ra. Để phòng tránh TNLD, BNN các hiệp hội sẽ thực hiện việc kiểm tra an toàn trong các doanh nghiệp, khi doanh nghiệp không đạt thì áp dụng các biện pháp xử phạt và truy tố trước pháp luật.

### ***1.3. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở Thái Lan***

Trong số các tổ chức thành viên của Hiệp hội an sinh xã hội châu Á, Cơ quan an sinh xã hội Thái Lan (SSO) có nhiều điểm tương đồng với BHXH Việt Nam hơn cả. Tuy tuổi đời còn khá non trẻ (thành lập năm 1990), Cơ quan an sinh xã hội Thái Lan đã sớm ra nhập Hiệp hội an sinh xã hội quốc tế. Mặc dù cũng chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính trong khu vực song vẫn có thể khẳng định, SSO vẫn vững vàng tiến lên với những bước đi rất thận trọng và

chắc chắn.

Hiện nay ở Thái Lan, SSO chịu trách nhiệm thực hiện các chế độ BHXH cho người lao động, bao gồm cả chế độ TNLĐ, BNN.

#### Đối tượng điều chỉnh

Là tất cả người lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Loại trừ người làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp. Người làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, trường từ và nhân viên chính phủ thực hiện theo hệ thống riêng.

#### Nguồn hình thành quỹ

Nguồn quỹ do người sử dụng lao động đóng góp, người lao động không phải đóng. Tỷ lệ đóng góp của người sử dụng lao động dao động từ 0,2 - 2% so với tổng quỹ lương, phụ thuộc vào tỷ lệ rủi ro. Tỷ lệ đóng góp được tính toán lại hàng năm, bắt đầu từ năm thứ năm trở đi đối với mỗi đơn vị tham gia.

#### Quyền lợi của người lao động:

- Được bồi thường ở tất cả các mức thương tật;
- Được trả các chi phí về y tế;
- Quyền lợi khi bị thương tật tạm thời hoặc bị thương tật vĩnh viễn: được hưởng trợ cấp 1 lần hoặc hàng tháng (có quy định thời gian);
- Được hưởng các dịch vụ phục hồi chức năng gồm điều trị y tế, mổ, nằm viện bao gồm cả trang thiết bị nếu như họ bị tàn tật do bị thương để giúp họ có thể trở nên độc lập về thể lực;
- Đào tạo lại nghề;
- Quyền lợi bồi thường khi bị chết:
  - + Tiền mai táng phí;
  - + Trợ cấp 1 lần.
  - + Thân nhân người bị tai nạn lao động được nhận trợ cấp hàng tháng theo luật định.

Người lao động không được bồi thường trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động do bị ngộ độc hoặc say rượu do bản thân hoặc do cố ý tự sát hoặc do cầu thả vô ý thức.



## Tổ chức thực hiện

Việc quản lý và tổ chức thực hiện chế độ TNLĐ, BNN ở Thái Lan được giao cho Cơ quan an sinh xã hội Thái Lan, đây là một cơ quan thuộc Chính phủ được thành lập theo Luật BHXH ngày 3/9 năm 1990. Ủy ban bồi thường TNLĐ, BNN thuộc Cơ quan an sinh xã hội có trách nhiệm thực hiện quản lý quỹ và thực hiện chế độ cho người lao động. Ủy ban gồm đại diện người lao động, người sử dụng lao động và các chuyên gia về BHXH. Ủy ban có trách nhiệm: Đánh giá và xác định tỉ lệ đóng góp của người sử dụng lao động; Xây dựng các chính sách bồi thường, chương trình nghiên cứu hướng tới việc ngăn chặn các tai nạn lao động và các biện pháp về an toàn và vệ sinh lao động; Giải quyết tranh chấp, khiếu nại...

Người sử dụng lao động đóng phí cho người lao động, lập sổ thống kê và báo cáo TNLĐ, BNN theo quy định. Bất cứ người sử dụng lao động nào không ghi chép vào sổ những đau ốm, tổn thương và chết của bất cứ người lao động nào của mình trong thời gian 5 ngày, hoặc đưa thông tin giả sẽ bị phạt một khoản tiền là 50 % của số tiền tương ứng với số tiền mỗi người lao động có thể được hưởng, số tiền này sẽ được đóng tích lũy vào quỹ bảo hiểm Nhà nước.

## 2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Chế độ TNLĐ, BNN là chế độ có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ người lao động trước những rủi ro nghề nghiệp, không chỉ được nhiều quốc gia quan tâm thực hiện mà Tổ chức lao động quốc tế (ILO) cũng đã đưa ra nhiều khuyến nghị và công ước, nhằm đảm bảo an toàn tại nơi làm việc và đảm bảo những khoản trợ cấp cho người lao động sau khi bị TNLĐ, BNN. Qua nghiên cứu việc thực hiện chế độ TNLĐ, BNN ở Trung Quốc, luận án rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, mở rộng đối tượng bảo vệ của chế độ TNLĐ, BNN đến toàn bộ người lao động làm công ăn lương. Việc mở rộng phạm vi bao phủ, một mặt vừa đảm bảo quyền lợi cho người lao động, mặt khác thực hiện nguyên tắc số đông bù số ít trong hoạt động BHXH, giúp cân đối quỹ trong thời gian dài.

Thứ hai, trách nhiệm đóng góp vào quỹ TNLĐ, BNN là của người sử dụng lao động, cá nhân người lao động không phải đóng. Quỹ TNLĐ, BNN được hạch toán độc lập, mức đóng góp được xác định bởi mức chi. Tỷ lệ đóng góp bắt buộc của các đơn vị vào quỹ là khác nhau giữa các ngành nghề, tỷ lệ này có thể

thay đổi hàng năm theo nguy cơ rủi ro và mức độ xảy ra TNLĐ, BNN. Việc quy định tỷ lệ đóng góp khác nhau sẽ đảm bảo sự công bằng giữa các đơn vị tham gia chế độ TNLĐ, BNN, mặt khác, tạo động lực cho các đơn vị sử dụng lao động quan tâm và đầu tư nguồn lực thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Thứ ba, chế độ TNLĐ, BNN thực hiện chi trả cho người lao động theo nguyên tắc “bồi thường không xét lỗi”, nghĩa là khi người lao động bị TNLĐ hoặc BNN, cơ quan BHXH vẫn đảm bảo trả cho người lao động các khoản trợ cấp TNLĐ, BNN, không phụ thuộc vào nguyên nhân xảy ra TNLĐ, BNN là do lỗi của người lao động hay người sử dụng lao động. Trợ cấp TNLĐ, BNN về cơ bản đã giải quyết những khó khăn vật chất cho người lao động, bao gồm chi phí y tế, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, mai táng phí và trợ cấp cho thân nhân trong trường hợp chết, ngoài ra còn tiến hành đào tạo nghề để người lao động tái hòa nhập (Thái Lan, Đức). Như vậy, khi tham gia chế độ TNLĐ, BNN, trách nhiệm chi trả trợ cấp cho người lao động bị TNLĐ, BNN thuộc về tổ chức BHXH, người lao động sẽ được đảm bảo quyền lợi, tránh tình trạng trốn tránh trách nhiệm của chủ sử dụng lao động.

Thứ tư, cần thực hiện chức năng đề phòng và hạn chế tổn thất của hoạt động bảo hiểm. Có thể bằng hình thức đầu tư trở lại cho đơn vị để cải thiện điều kiện lao động; tổ chức huấn luyện an toàn lao động hoặc bằng hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người lao động và chủ sử dụng lao động. Có thể thấy rằng chi phí cho công tác đề phòng rủi ro thấp hơn nhiều so với chi phí bồi thường, khắc phục hậu quả, bởi ngoài chi phí bồi thường/trợ cấp cho người bị TNLĐ, BNN mà tổ chức bảo hiểm phải gánh chịu, thì còn phát sinh nhiều vấn đề xã hội như lãng phí lực lượng lao động xã hội, chí phí y tế, tinh thần của người lao động sau khi bị rủi ro... Chưa kể đến những thiệt hại về phía người sử dụng lao động.

Thứ năm, trong quá trình tổ chức thực hiện cần công khai hóa thông tin liên quan đến việc tham gia và hưởng chế độ TNLĐ, BNN, thông qua đó, tăng cường sự giám sát của người lao động; có cơ chế thưởng, phạt rõ ràng, nhằm tạo động lực cho các đơn vị thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động; ngoài ra còn trao quyền cho tổ chức BHXH trong việc tiến hành điều tra TNLĐ, BNN tại các đơn vị sử dụng lao động.

Thứ sáu, có sự giám sát của đại diện người lao động và người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện chế độ TNLĐ, BNN (Trung Quốc, Thái Lan), như vậy sẽ đảm bảo tính khách quan, chính xác.



**TTBD ĐBDC**

